

KẾ HOẠCH
Khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực
giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; thực hiện Chương trình công tác 6 tháng cuối năm và Kế hoạch hoạt động quý III năm 2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với những nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nắm tình hình triển khai, thực hiện một số nội dung lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Tình hình trường, lớp, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện các khoản thu ngoài học phí; trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tổ chức dạy thêm học thêm trong trường học theo quy định... Qua đó, đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền về giải pháp khắc phục, tháo gỡ trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Đoàn tiến hành khảo sát đúng theo kế hoạch, nội dung khảo sát phải thiết thực, bám sát tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và trình tự, thủ tục theo quy định. Các cơ quan, đơn vị chịu sự khảo sát thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của kế hoạch khảo sát, đồng thời thực hiện các yêu cầu khác liên quan đến nội dung khảo sát; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn khảo sát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Thành viên Đoàn khảo sát sắp xếp công việc, tham gia đầy đủ các cuộc khảo sát theo kế hoạch; tích cực đóng góp ý kiến trong quá trình khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC KHẢO SÁT

1. Nội dung khảo sát

- Việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Có đề cương chi tiết và phụ lục kèm theo).

- Giai đoạn khảo sát: Năm học 2024 - 2025 và đầu năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng khảo sát

- Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Một số trường mẫu giáo (mầm non), tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (*Có phụ lục 1 và phụ lục 2 chi tiết kèm theo*)

3. Hình thức khảo sát

- Tổ chức khảo sát và làm việc trực tiếp tại một số trường học.
- Khảo sát qua báo cáo của một số trường học.
- Làm việc trực tiếp Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian, địa điểm

Dự kiến tổ chức khảo sát trong đầu tháng 10 năm 2025. Thời gian, địa điểm cụ thể Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh sẽ thông báo sau.

2. Thành phần Đoàn khảo sát

- Bà Trần Thị Huỳnh Dao, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn;
- Ông Nguyễn Đức Tiến, Phó trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn;
- Bà Nguyễn Phương Loan, Phó trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn;
- Bà Nguyễn Hồng Nhung, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau - Ủy viên Ban Văn hóa – Xã hội, thành viên;
- *Mời tham gia Đoàn:*
 - + Đại diện lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Văn Phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
 - + Đại diện lãnh đạo các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ.
 - + Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND phường, xã nơi Đoàn đến khảo sát và làm việc trực tiếp với các trường học.
 - Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng Công tác HĐND, Văn Phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thư ký.
 - Phóng viên Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau dự, đưa tin.

3. Thành phần làm việc với Đoàn:

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các bộ phận chuyên môn liên quan đến nội dung khảo sát.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với thành viên Đoàn khảo sát

- Các thành viên Đoàn chủ động nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, chuẩn bị ý kiến phát biểu tại các buổi làm việc và tham dự đầy đủ các cuộc khảo sát, làm việc của Đoàn khảo sát.

- Các cơ quan, đơn vị được mời tham gia Đoàn khảo sát gửi danh sách về Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 02/10/2025**.

Lưu ý: Tài liệu liên quan được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, địa chỉ: hdnd.camau.gov.vn. Đề nghị thành viên Đoàn khảo sát khai thác, nghiên cứu, Đoàn khảo sát không phát văn bản giấy.

2. Đơn vị được khảo sát

- Căn cứ Kế hoạch, đề nghị các đơn vị được khảo sát xây dựng báo cáo theo yêu cầu đề cương và một số nội dung khác nếu thấy cần thiết, gửi về Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh hoặc gửi qua địa chỉ Email: lamphuhuudatmui@gmail.com **trước ngày 08/10/2025**.

- Khi Đoàn khảo sát đến làm việc trực tiếp, chuẩn bị cho Đoàn 15 bản báo cáo. Trong quá trình khảo sát thực tế, Đoàn có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị được khảo sát báo cáo thêm một số nội dung khác và cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan để phục vụ nội dung khảo sát.

3. Một số nội dung khác:

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí công chức, kinh phí và phương tiện phục vụ Đoàn khảo sát theo Kế hoạch này.

- Tài liệu phục vụ hoạt động khảo sát được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (địa chỉ: hdnd.camau.gov.vn).

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, các trường học cần trao đổi, thông tin thêm, xin liên hệ ông **Nguyễn Đức Tiến**, Phó trưởng Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, số điện thoại 0919326711 hoặc ông **Lâm Phú Hữu**, Chuyên viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, số điện thoại 0989708089.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị thành viên Đoàn khảo sát và cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Kế hoạch này thay cho Giấy mời./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên Đoàn khảo sát;
- Các đơn vị được khảo sát;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND; Phòng HC - TC - QT; Phòng TT - DN;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, PH.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Huỳnh Dao

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực
giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND ngày /9/2025 của
Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC ĐƯỢC CHỌN KHẢO SÁT

Báo cáo theo hướng dẫn, gợi ý của đề cương, đồng thời bổ sung các nội dung khác có liên quan (nếu có); niên độ báo cáo năm học 2024 - 2025 và đầu năm học 2025 - 2026; nội dung báo cáo có số liệu cụ thể và minh họa bằng phụ lục kèm theo. Cụ thể như sau:

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

- Năm học 2024 - 2025: Tổng số lớp và học sinh; sĩ số bình quân/lớp; trong đó có bao nhiêu học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hòa nhập...; so sánh sự biến động so với năm học 2023 - 2024. Số học sinh lên lớp, lưu ban, bỏ học, chuyển trường ở các cấp học...

- Năm học 2025 - 2026: Tổng số lớp và học sinh; sĩ số bình quân/lớp; trong đó có bao nhiêu học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật hòa nhập...; so sánh sự biến động so với năm học 2023 - 2024. Số học sinh bỏ học, chuyển trường ở các cấp học.

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 - 2025: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có (tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn). Thừa, thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu (thừa) so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó nêu rõ thừa, thiếu giáo viên, nhân viên tập trung chủ yếu ở môn học, vị trí nào.

b) Năm học 2025 - 2026: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có (tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn). Thừa, thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu (thừa) so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó nêu rõ thừa, thiếu giáo viên, nhân viên tập trung chủ yếu ở môn học, vị trí nào.

c) Đánh giá về năng lực, chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, sách giáo khoa mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy...; việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế về chuyên môn... Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo...

d) Đánh giá thuận lợi, khó khăn: Trong việc đề xuất cấp thẩm quyền kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, công tác sắp xếp, bố trí, sử dụng, tuyển dụng giáo viên, nhân viên trong năm học 2024 – 2025 và phục vụ cho năm học 2025 – 2026...

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Đối với các trường có tổ chức bán trú)

2.1. Các khoản thu theo quy định nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của HĐND tỉnh Cà Mau (cũ) Quy định mức thu một số dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú tại các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

- Danh mục các khoản thu, số tiền thu (số liệu cụ thể trong năm học 2024-2025) và việc triển khai áp dụng thực hiện trong năm học 2025 -2026. Đánh giá mức thu, phương thức thu, sự công khai, minh bạch và sự đồng thuận của phụ huynh...

- Việc quản lý thu, chi, thanh quyết toán theo quy định.

- Việc thực hiện miễn, giảm tiền dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí.

- Những thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Khó khăn, bất cập trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

2.2. Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018

- Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; việc lấy ý kiến phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh; cách thức thu – chi, quản lý, quyết toán, công khai tài chính... (nêu rõ tổng số tiền các khoản thu, chi).

- Các khoản vận động nguồn lực đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp trong xây dựng, sửa chữa trường lớp, mua sắm thiết bị, hỗ trợ hoạt động giáo dục... theo quy định Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (nêu rõ tổng số tiền các khoản vận động và kết quả chi).

- Khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

- Các biện pháp bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và tạo sự đồng thuận xã hội...

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất: Số lượng phòng học (kiên cố, bán kiên cố, diện tích bình quân của phòng học), phòng bộ môn, thư viện, phòng chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú (nếu có), sân chơi, bãi tập...; tình hình xuống cấp, thiếu phòng học...?

- Trang thiết bị dạy học: Mức độ trang bị thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tình trạng sử dụng, bảo quản; khó khăn khi dạy học các môn tích hợp, trải nghiệm....?

- Cấp thẩm quyền đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện).

- Cấp thẩm quyền đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện). Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện...

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Số lớp thực hiện; thuận lợi, khó khăn về cơ sở vật chất, giáo viên, kinh phí...; hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện...?

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp trong năm học; tổng số tiền chi trong năm học...).

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Việc triển khai quán triệt các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh, học sinh trong đơn vị.

- Về kết quả triển khai dạy thêm, học thêm trong trường học trong năm học 2024 – 2025 và phương hướng trong năm học 2025 – 2026.

- Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và nhu cầu của học sinh đối với quy định về dạy thêm, học thêm trong trường học hiện nay; chất lượng, hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm trong trường học...

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm trong trường học tại đơn vị.

- Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được.

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

5.3. Kiến nghị, đề xuất (nội dung cụ thể, kiến nghị cơ quan nào).

II. ĐỐI VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Báo cáo kết quả việc tham mưu ban hành văn bản, triển khai các văn bản; thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước, trách nhiệm hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền và sự phối hợp với sở, ngành, địa phương có liên quan, nhất là với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, địa phương theo gợi ý các nội dung từ **mục 1 đến mục 4 của Phần I** (Đối với các đơn vị trường học được chọn khảo sát).

2. Đánh giá chung:

- Thuận lợi, kết quả đạt được.
- Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

3. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới

4. Kiến nghị, đề xuất (nội dung cụ thể, kiến nghị cơ quan nào).

Lưu ý: Ngoài các nội dung gợi ý theo Đề cương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị có thể bổ sung các nội dung khác có liên quan (nếu thấy cần thiết); niên độ báo cáo năm học 2024 - 2025 và đầu năm học 2025 - 2026; nội dung báo cáo có số liệu cụ thể, có thể minh họa bằng phụ lục kèm theo.

PHỤ LỤC

(Biểu mẫu báo cáo kết quả thực hiện một số nội dung
lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau dành cho các đơn vị trường học được
chọn khảo sát)

**Ban hành kèm theo Đề cương báo cáo tại Kế hoạch số .../KH-HĐND
ngày .../9/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh**

Biểu mẫu 1. Tình hình lớp và học sinh

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số HS	Bình quân HS/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật hòa nhập	HS bỏ học	HS chuyển trường	So sánh biến động so với năm trước (%)	Ghi chú
2024-2025										
2025-2026 (đầu năm)										

Biểu mẫu 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tỷ lệ GV đạt chuẩn (%)	Tỷ lệ GV trên chuẩn (%)	Thừa (+) / Thiếu (-) so với chỉ tiêu được giao	Thừa (+) / Thiếu (-) so với định mức Bộ GD&ĐT	Ghi chú (thiếu/thừa môn nào, vị trí nào)
2024-2025								
2025-2026 (đầu năm)								

Biểu mẫu 3. Các khoản thu dịch vụ ngoài học phí

3.1. Theo Nghị quyết HĐND tỉnh (Cà Mau cũ và Bạc Liêu cũ)

Năm học	Danh mục khoản thu	Số tiền thu/học sinh/năm	Tổng số thu (triệu đồng)	Phương thức thu	Công khai, minh bạch (Có/Không)	Miễn, giảm (số HS, số tiền)	Thuận lợi/Khó khăn	Ghi chú
2024-2025								
2025-2026 (đầu năm học)								

3.2. Theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT

Nội dung	Tổng số tiền thu được (triệu đồng)	Tổng chi (triệu đồng)	Nguồn vận động (phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng)	Công khai tài chính (Có/Không)	Thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
Hoạt động Ban đại diện CMHS							
Vận động, tài trợ, đóng góp							

Biểu mẫu 4. Trang thiết bị, cơ sở vật chất

Nội dung	Tổng số	Đạt chuẩn (%)	Chưa đạt chuẩn (%)	Tình trạng (tốt/xuống cấp)	Nhu cầu bổ sung	Ghi chú
Phòng học kiên cố						
Phòng học bán kiên cố						
Phòng bộ môn						

Thư viện						
Phòng chức năng						
Nhà vệ sinh						
Bếp ăn bán trú						
Sân chơi, bãi tập						
Trang thiết bị tối thiểu (theo CT GDPT 2018)						
Thiết bị CNTT, phòng máy tính Nội dung khác.....						

Biểu mẫu 5. Dạy thêm, học thêm (TT 29/2024/TT-BGDĐT)

Năm học	Số lớp	Số HS tham gia	Số GV tham gia	Kinh phí (triệu đồng)	Đánh giá thuận lợi	Khó khăn	Ghi chú
2024-2025							
2025-2026 (dự kiến)							

PHỤ LỤC CHI TIẾT 1

Danh sách các trường là đối tượng **khảo sát qua báo cáo** Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND ngày /9/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC	ĐỊA CHỈ	XÃ, PHƯỜNG	GHI CHÚ
1	Trường TH1 Đất Mũi	Ấp Kinh Đào	Xã Đất Mũi	
2	Trường THPT Viên An	Ấp Ông Trang		
3	Trường Tiểu học Kim Đồng	Ấp Kinh 17	Xã Tam Giang	
4	Trường THCS Tam Giang Đông	Ấp Vinh Hoa		
5	Trường THCS Võ Thị Sáu	Ấp Thuận Điền	Xã Định Thành	
6	Trường THPT Định Thành	Ấp Lung Chim		
7	Trường Tiểu học Quảng Phú	Ấp Thứ Vải B	Xã Nguyễn Việt Khái	
8	Trường THCS Việt Thắng	Ấp Bào Châu		
9	Trường THCS Cái Nước	Khóm 1	Xã Cái Nước	
10	Trường THPT Cái Nước	Khóm 1		

11	Trường Tiểu học A, Hưng Phú	Ấp Mỹ Phú Đông	Xã Vĩnh Thanh	
12	Trường THCS Hưng Phú	Ấp Tường II		
13	Trường Tiểu học Hoa Lư	Ấp Cái Dầy	Xã Vĩnh Lợi	
14	Trường THCS Nguyễn Minh Nhựt	Ấp Cái Dầy		
15	Trường Tiểu học Phùng Ngọc Liêm	Số 29, Lê Văn Duyệt	Phường Bạc Liêu	
16	Trường THCS Bạc Liêu và Ninh Bình	Khóm 5		
17	Trường TH Giá Rai B	Khóm 1	Phường Giá Rai	
18	Trường THCS Giá Rai B	Khóm 1		
19	Trường THCS Tân Ân Tây	Ấp Tân Tiến	Xã Tân Ân	
20	Trường THCS Tam Giang Tây	Ấp Chợ Thủ A		
21	Trường TH Lê Văn Tám	Ấp Vân Đức A	Xã An Trạch	
22	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	Ấp Vân Đức A		
23	Trường THPT Vĩnh Hưng	Ấp Tam Hưng	Xã Châu Thới	
24	Trường THCS Hòa Bình	Ấp Thị trấn B	Xã Hòa Bình	
25	Trường Tiểu học Đông Hải	Ấp 16	Xã Vĩnh Hậu	
26	Trường THCS Phong Thạnh Tây B	Ấp 2A	Xã Phong Hiệp	

PHỤ LỤC CHI TIẾT 2

Danh sách các trường là đối tượng **khảo sát trực tiếp** Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐND ngày /9/2025 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC	ĐỊA CHỈ	XÃ, PHƯỜNG	GHI CHÚ
1	Trường Tiểu học B Phước Long	Ấp Nội Ô	Xã Phước Long	Buổi sáng khảo sát tại các trường thuộc xã Hồng Dân, buổi chiều tại các trường thuộc xã Phước Long
2	Trường THCS Phước Long	Ấp Long Hậu		
3	Trường Mầm non Sao Mai	Ấp Nội Ô	Xã Hồng Dân	
4	Trường THPT Ngan Dừa	Ấp Thống Nhất		
5	Trường Tiểu học Phan Ngọc Hiền	Khóm 5	Phường An Xuyên	Buổi sáng khảo sát tại các trường thuộc phường An Xuyên, buổi chiều tại các trường thuộc xã Nguyễn Phích
6	Trường THPT Hồ Thị Kỷ	Số 7, đường Lý Bôn		
7	Trường TH và THCS Đỗ Thừa Tự	Ấp 4	Xã Nguyễn Phích	
8	Trường THPT U Minh	Khóm 1		
9	Trường THCS Thành Vọng	Ấp Thành Vọng	Xã Trần Phán	

10	Trường THPT Đầm Dơi	Khóm 4	Xã Đầm Dơi	Buổi sáng khảo sát tại trường THCS Thành Vọng và trường THPT Đầm Dơi, buổi chiều tại trường THCS - THPT Tân Đức và Trường Tiểu học Kim Sơn.
11	Trường THCS và THPT Tân Đức	Ấp Thuận Hòa C	Xã Tân Thuận	
12	Trường Tiểu học Kim Sơn	Ấp 4	Xã Gành Hào	